

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4- LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2026/HSST
Ngày: 07/9/2026

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vàng A So; Ông Lý Khò Xá.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thùy Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2026 tại trụ sở TAND vực Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 193/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: HS ngày 31 tháng 7 năm 2026; Thông báo mở lại phiên tòa số 25/TB-TA ngày 25/8/2026 đối với bị cáo:

Mạ Ló P, sinh năm 1994, tại xã T, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: **Bản T, xã T, tỉnh Lai Châu**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Chức vụ đoàn thể, chính quyền: Không; Dân tộc: Hà Nhì; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Mạ Pó L** (đã chết); bà **Lý Chùy N**, sinh năm 1969; Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị **Phùng Gió N1**, sinh năm 2001 và có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2026 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Mường Tè thuộc Trại tạm giam **Công an tỉnh L**. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Trần Thị B** Luật sư cộng tác tại **Trung tâm giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L**. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 45 phút ngày 27/01/2026, Tổ công tác Công an xã M làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại Km230 Quốc lộ D thuộc bản P, xã M phát hiện một người đàn ông điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu xanh, không gắn biển kiểm soát chờ Mạ Ló P ngồi phía sau nên ra hiệu lệnh dừng phương tiện để kiểm tra. Khi Tổ công tác ra hiệu lệnh dừng xe, người đàn ông điều khiển xe mô tô bất ngờ tăng ga bỏ chạy, làm Mạ Ló Phạ rơi khỏi xe mô tô. Tổ công tác đã khống chế Mạ L, đồng thời tổ chức truy đuổi người đàn ông điều khiển xe mô tô nhưng không truy đuổi được. Quá trình kiểm tra, Tổ công tác phát hiện Mạ Ló Phạ đang cầm trong tay phải 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu trắng, bên trong là mảnh nilon màu xanh. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Mạ Ló P, đồng thời niêm phong, thu giữ gói Heroine nêu trên theo quy định.

Quá trình điều tra, Mạ Ló P khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/01/2026, P đi nhờ xe mô tô từ khu vực bản T, xã T xuống dân cư N thuộc bản P, xã M. Tại đây, P gặp người đàn ông điều khiển xe mô tô nêu trên. Người này nhờ P đi mua hộ Heroine và hứa sẽ trả công cho P bằng việc cho sử dụng chung số Heroine mua được, nên P đồng ý. Sau đó, người đàn ông đưa cho P số tiền 300.000 đồng để đi mua ma túy. Sau khi nhận tiền, P đi vào dân cư Nậm P1 và mua được 01 gói Heroine được gói bằng 02 lớp nilon (bên ngoài màu trắng, bên trong màu xanh).

Sau khi mua được H, P quay lại gặp người đàn ông nêu trên để giao số ma túy vừa mua. Tuy nhiên, người này không nhận ngay mà bảo P tiếp tục cầm giữ rồi điều khiển xe mô tô chở P đi tìm nơi sử dụng. Khi đang trên đường đi tìm nơi sử dụng thì bị Tổ công tác Công an xã M phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số 162/KL-KTHS ngày 30/01/2026 của Phòng thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận: Số chất bột, màu trắng thu giữ của Mạ Ló Phạ có tổng khối lượng 1,18 gam, là ma túy, loại Heroine.

Tại Cáo trạng số 87/CT-VKSKV4 ngày 24/7/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu truy tố bị cáo Mạ Ló P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày luận tội và kết luận bị cáo Mạ Ló P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, là tội danh nhẹ hơn tội danh đã truy tố tại Cáo trạng; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38;

Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Mạ Ló P** từ 03 năm 04 tháng đến 03 năm 08 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,84 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí thay đổi tội danh của Viện kiểm sát, nội dung bản luận tội. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất trong khoảng đề nghị của Viện kiểm sát. Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định và đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo nhất trí với thay đổi tội danh truy tố của Viện kiểm sát, nhất trí với bản luận cứ bào chữa của người bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất trong khoảng đề nghị của Viện kiểm sát.

Kiểm sát viên giữ nguyên mức án như đã đề nghị.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; bị cáo; người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra **Công an tỉnh L** Điều tra viên; **Viện kiểm sát nhân dân khu vực Lai** Kiểm sát viên; Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/01/2026, tại **dân cư N thuộc bản P, xã M, tỉnh Lai Châu, Mạ Ló P** có hành vi nhận 01 gói Heroine có khối lượng 1,18 gam để mang đi sử dụng. Hồi 12 giờ 45 phút cùng ngày, khi đang cùng một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch đi tìm nơi sử dụng Heroine, đến Km230 **Quốc lộ D thuộc bản P, xã M, tỉnh Lai Châu** thì **P** bị phát hiện, bắt quả tang.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu trình bày luận tội và kết luận bị cáo **Mạ Ló P** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, thay cho tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự đã truy tố tại Cáo trạng. Đại diện Viện kiểm sát cho rằng, trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo khai nguồn gốc số ma túy thu giữ là do bị cáo mua hộ cho một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch để được cùng sử dụng và bị cáo đang mang ma túy đi tìm nơi sử dụng thì bị bắt. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bị cáo, không còn chứng cứ nào khác chứng minh bị cáo có hành vi mua hộ ma túy cho người đàn ông nêu trên; khi bị bắt, Cơ quan điều tra thu giữ trên tay bị cáo 01 gói Heroine có khối lượng 1,18 gam, bị cáo khai mục đích để sử dụng. Do đó, đại diện Viện kiểm sát căn cứ nguyên tắc suy đoán vô tội, kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, ngoài lời khai của bị cáo, không có tài liệu, chứng cứ nào khác để xác định người đàn ông mà bị cáo khai là người đã nhờ bị cáo mua ma túy, cũng như việc người này có đưa tiền cho bị cáo để mua ma túy hay không. Vì vậy, chưa đủ căn cứ để xác định bị cáo có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Việc không đủ căn cứ chứng minh hành vi mua bán phải được đánh giá theo nguyên tắc suy đoán vô tội quy định tại Điều 13 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Mặt khác, có đủ căn cứ xác định khi bị bắt, bị cáo đang tàng trữ 01 gói

Heroine có khối lượng 1,18 gam nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đây là tội danh nhẹ hơn tội “Mua bán trái phép chất ma túy” mà bị cáo bị truy tố tại Cáo trạng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo và bị cáo nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát về việc bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và không có ý kiến gì khác.

Hành vi của bị cáo **Mạ Ló P** là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội và công tác quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Do đó, cần xử lý bị cáo bằng hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Nên cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và nhân thân của bị cáo về hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử xét thấy cần có một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời để nâng cao ý thức pháp luật trong nhân dân, đảm bảo công tác phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, miễn án phí, xử lý vật chứng như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là hoàn toàn phù hợp, cần chấp nhận.

Bị cáo, Người bào chữa đề nghị xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất trong khoảng đề nghị của Viện kiểm sát, miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí là phù

hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân, hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì bị cáo sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản để đảm bảo thi hành án nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc 1,18 gam Heroine: Quá trình điều tra, **Mạ L** khai nhận gói Heroine nêu trên do **P** nhờ **Pờ Lo C**, sinh ngày 08/8/2008, trú tại khu dân cư Nậm Pặm thuộc **bản P, xã M, tỉnh Lai Châu** mua hộ. Cơ quan điều tra đã triệu tập, lấy lời khai và tiến hành đối chất giữa **Mạ Ló Phạ** với **Pờ Lo C**, tuy nhiên **C** không thừa nhận nội dung theo lời khai của **P**. Ngoài lời khai của **Mạ Ló P**, không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên không đủ căn cứ xử lý đối với **Pờ L1** Chử theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận và không đề cập giải quyết.

[6] Tình tiết khác liên quan đến vụ án:

Quá trình điều tra xác định **Mạ L** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào các ngày 26 và 27/01/2026. Tuy nhiên, kết quả xác minh xác định **Phạ** không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự, nên hành vi của **P** không đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Ngày 30/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh L** đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với **Mạ Ló P** theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông cho **Mạ Ló P** đi nhờ xe đến khu dân cư **Nậm P1** và người đàn ông đã đưa cho **P** 300.000 đồng để nhờ đi mua hộ Heroine, hứa trả công bằng việc cho sử dụng chung số Heroine mua được: **Mạ Ló Phạ** đều không biết nhân thân, lai lịch của những người này; ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào khác để xác minh, làm rõ. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh L** không có căn cứ để điều tra, xử lý. Hội đồng xét xử chấp nhận và không đề cập giải quyết.

Theo lời khai của **Mạ Ló P**, ngày 26/01/2026 **P** đã mua Heroine của một người khoảng 11 đến 12 tuổi, dân tộc La Hủ, không rõ nhân thân, lai lịch. Tuy nhiên, ngoài lời khai của **Mạ Ló P** không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh L** không có căn cứ để điều tra, làm rõ. Hội đồng xét xử chấp nhận và không đề cập giải quyết.

Mạ Ló P còn khai nhận trong khoảng thời gian từ năm 2021 đến năm 2023 nhiều lần mua Heroine của **Pờ Phì G**, sinh năm 2004, trú tại dân cư Nậm Pặm

thuộc bản P, xã M, tỉnh Lai Châu. Cơ quan điều tra đã triệu tập, lấy lời khai và tiến hành đối chất giữa Mạ Ló Phạ với Pờ Phì G, tuy nhiên G không thừa nhận nội dung theo lời khai của P. Ngoài lời khai của Mạ Ló P không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên không có căn cứ xử lý đối với Pờ P2. Giá theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận và không đề cập giải quyết.

Ngoài ra, Mạ L khai khoảng 2-3 tháng trước khi bị bắt đã mua ma túy của một người đàn ông tên Ha H1, khoảng hơn 40 tuổi. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được người này; ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ khác nên không có căn cứ để điều tra, làm rõ. Hội đồng xét xử chấp nhận và không đề cập giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 1,18 gam Heroine đã trích gửi đi giám định 0,34 gam không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập giải quyết. Vật chứng còn lại 0,84 gam Heroine là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 mảnh nilon màu trắng và 01 mảnh nilon màu xanh, không còn giá trị sử dụng. Cần áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[8] Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng III, vùng đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Mạ Ló P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Mạ Ló P 03 (ba) năm (04) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,84 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh.

3. Án phí HSST: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu (01);
- VKS ND tỉnh Lai Châu (01);
- VKSND khu vực 4- Lai Châu (01);
- Phân trại tạm giam Mường Tè- (01);
- PC 10; PV 06 CA tỉnh (02);
- Phòng THANDS Kv 4- Lai Châu (01);
- Bị cáo; người bào chữa (02);
- Lưu HSVA (01);
- Lưu TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Bình